

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/DSST
Ngày 17/12/2019
V/v: “Tranh chấp
HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯ’ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HPHÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh
2. Ông Trương Đức Lâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 06/5/2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118B/2019/QĐXX ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí M
Do ông Võ M Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng Giám đốc đại diện. Người được ủy quyền lại: Ông Hà Hoài Giang – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang – Phòng giao dịch Hiệp Hòa (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Bà Đào Thị HP, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1965 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23/01/2019, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 19/8/2019 và Bản tự khai ngày 05/6/2019, ông Hà Hoài Giang – đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐA trình bày: Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP có ký kết với Ngân hàng TMCP ĐA 02 Hợp đồng tín dụng, gồm Hợp đồng vay số K0040/115 ngày 25/6/2015 và Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế U nhận nợ ngày 06/8/2014. Cụ thể như sau:

* *Hợp đồng vay số K0040/115 ngày 25/6/2015*: Ông H và bà HP vay Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 100.000.000 đồng, vay có kỳ hạn (tính từ ngày 25/6/2015 đến ngày 07/4/2017), lãi suất vay 13%/năm, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh; phương thức thanh toán: trả lãi vào ngày mùng 10 hàng tháng, trả gốc khi hết hạn vay. Biện pháp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Thế chấp tài sản là bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 256 m² thuộc thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện HPhòa, tỉnh Bắc Giang theo GCN QSD số Q811671 vào sổ cấp GCN QSD số 0095A QSĐĐ/605/2001 – QĐ-UB(H) do UBND huyện HPhòa cấp ngày 26/12/2001, mang tên hộ ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp số 323/HĐTC ngày 24/6/2015.

Tính đến ngày 23/01/2019, ông H và bà HP đã trả được tổng là 12.638.888 đồng (tiền lãi trong hạn). Số tiền mà ông H và Bà HP còn nợ tính đến ngày 23/01/2019 là 149.062.500 đồng (trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng; lãi quá hạn là 49.062.500 đồng).

* *Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/8/2014*: Ông H và bà HP vay Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 20.000.000 đồng, vay có kỳ hạn (tính từ ngày 07/8/2014 đến ngày 07/8/2015), lãi suất 8,5%/năm, mục đích vay là để chăn nuôi, phương thức trả nợ: trả gốc và lãi góp hàng tháng.

Tính đến 23/01/2019, ông H và bà HP đã trả được tổng số tiền là 18.100.000 đồng (trong đó, nợ gốc: 16.465.385 đồng, lãi trong hạn: 1.634.615 đồng). Số tiền ông H và bà HP còn nợ tính đến ngày 23/01/2019 là 5.202.975 đồng (trong đó, nợ gốc: 3.534.615 đồng, lãi trong hạn: 65.385 đồng; lãi quá hạn: 1.602.975 đồng).

Do ông H và bà HP vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà HP trả số tiền gốc còn lại của cả hai hợp đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, tổng cộng là 154.265.475 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 24/01/2019 đến khi trả hết nợ. Trường hợp, ông H và bà HP không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ và buộc ông H, bà HP tiếp tục trả nợ nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ và chịu mọi chi phí phát sinh.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và tiền lãi suất (trong hạn, quá hạn) tính đến ngày 17/12/2019 là 171.759.413đ. Trong đó: Tiền gốc theo hợp đồng số K.0040/115 là 100.000.000đ

và tiền lãi quá hạn (dựa trên lãi trong hạn 12,5% theo hợp đồng chứ không phải lãi trong hạn 13% như nêu trong đơn khởi kiện) là 66.145.833đ; Tiền gốc theo hợp đồng 0133113201T14009 là 3.534.615đ, tiền lãi trong hạn theo hợp đồng này là 65.385đ, tiền lãi quá hạn là 2.013.580đ; Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thực chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp Điều 4, Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 463; 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Hảo và bà Đào Thị HP phải trả Ngân hàng TMCP ĐA số tiền cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng K.0040/115 ngày 25/6/2015

Tiền gốc : 100.000.000 đồng;

Tiền lãi: Tiền lãi quá hạn: Tính từ ngày 26/6/2016 đến ngày xét xử là ngày 17/12/2019 là: 66.145.833 đồng;

Tổng cộng cả gốc và lãi là 188.145.833 đồng

- Đối với khoản vay theo Giấy vay tiền trả góp ngày 06/8/2014

Tiền gốc : 3.534.615 đồng;

Tiền lãi: + Tiền lãi trong hạn: 65.385 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn: Tính từ ngày 03/7/2015 đến ngày xét xử là ngày 17/12/2019 là : 2.013.580 đồng;

Tổng cộng cả gốc và lãi là 5.613.580 đồng.

Tổng số tiền phải trả (cả hai hợp đồng) là: 171.759.413 đồng

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với Hợp đồng thế chấp số 323/HĐTC ngày 24/6/2015, tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông H và bà HP là quyền sử dụng đất thửa số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 256 m² thuộc thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện HP hòa, tỉnh Bắc Giang theo GCN QSD số Q811671 ngày 26/12/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Văn H.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP phải liên đới chịu 8.587.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn Hà - bà Đào Thị HP và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn M vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vì vậy cần áp dụng khoản 2 điều 227, Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự năm để xét xử vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP có vay vốn của Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh Bắc Giang – Phòng giao dịch Hiệp Hòa thông qua 02 Hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế U nhận nợ ngày 06/8/2014 và Hợp đồng số K0040/115 ngày 25/6/2015. Cụ thể như sau:

* Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/8/2014: Ông H và bà HP vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay dùng cho chăn nuôi, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 07/8/2014 đến ngày 07/8/2015), lãi suất 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Ngoài ra đôi bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ. Biện pháp bảo đảm là tín chấp qua hội phụ nữ.

Theo hợp đồng này, kể từ ngày vay cho đến ngày 02/7/2015 thì ông H và bà HP mới trả cho Ngân hàng được 16.465.385đ tiền gốc và 1.634.615đ tiền lãi suất trong hạn. Số tiền gốc còn lại (3.534.615đ) và tiền lãi phát sinh, ông H và bà HP chưa trả.

* Theo Hợp đồng vay vốn số K0040/115 ngày 24/6/2015: Ông H và bà HP vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng (tính từ ngày 25/6/2015 đến ngày 25/6/2016), lãi suất vay 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Ngoài ra đôi bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này, đôi bên ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 323/HĐTC ngày 24/6/2015, theo đó phía ông H và bà HP và các thành viên trong hộ gia đình là bà Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn M thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 256 m² thuộc thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện HP Hòa, tỉnh Bắc Giang (GCNQSD đất số Q811671 ngày 26/12/2001 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H).

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25/6/2016, ông H và bà HP mới trả được tổng là 12.638.888 đồng (tiền lãi trong hạn). Hiện vẫn còn nợ toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi (quá hạn) kể từ 25/6/2016 đến nay.

Như vậy, cho đến nay, cả hai hợp đồng đều đã quá thời hạn phải trả theo thỏa thuận, cam kết nhưng ông H và bà HP không thực hiện nên việc Ngân hàng ĐA khởi kiện yêu cầu ông H, bà HP trả nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

Cho đến ngày xét xử sơ thẩm, đối với hợp đồng ngày 06/8/2014, số tiền gốc còn lại là 3.534.615đ, tiền lãi trong hạn (8,5%) là 65.385đ và tiền lãi quá hạn (8,5% x 1,5 = 12,75%) là 2.013.590đ, tổng cộng dư nợ là 5.613.580đ. Đối với hợp đồng ngày 24/6/2015, số tiền gốc 100.000.000đ, tiền lãi quá hạn (12,5% x 1,5 = 18,75%) là 66.145.833đ, tổng dư nợ là 166.145.833đ. Tổng dư nợ của cả hai hợp đồng là 171.759.413đ. Như vậy, việc nguyên đơn là Ngân hàng ĐA yêu cầu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với điều khoản được ghi trong các hợp đồng mà đôi bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật, cần áp dụng các Điều 463, 466, 351 và 4470 – Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng để buộc ông H và bà HP phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh

Bắc Giang – Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền nợ theo hợp đồng ngày 06/8/2014 là 5.613.580đ và số tiền nợ theo hợp đồng ngày 24/6/2015 là 166.145.833đ (Tổng cộng cả hai hợp đồng là 171.759.413đ).

[2]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 323/HĐTC ngày 24/6/2015, Hội đồng xét xử thấy rằng, quyền sử dụng 256 m² đất ở thuộc thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0 tại thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện HP hòa, tỉnh Bắc Giang (Giấy CNQSD đất số Q811671 ngày 26/12/2001 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp mang tên hộ ông Nguyễn Văn H) là tài sản hợp pháp của hộ gia đình ông H, các thành viên trong hộ gia đình ông H gồm có: ông H, bà Hiệp, bà U, anh Q anh M. Việc ông H, bà HP dung tài sản hợp pháp của gia đình thế chấp để vay vốn 100.000.000đ của Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang – Phòng giao dịch HP hòa vào ngày 24/6/2015, nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ của ông H, bà HP với Ngân hàng, Hợp đồng thế chấp có sự đồng thuận và ký kết của tất cả các thành viên trong hộ gia đình, đồng thời được công chứng phù hợp với quy định của pháp luật. Nay ông H và bà HP vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng số K0040/115 ngày 24/6/2015, cần áp dụng quy định tại các Điều 293, 299, 303, 317, 320, 325 của Bộ luật dân sự để chấp nhận việc xử lý đối với tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng về khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số K0040/115 ngày 24/6/2015.

[3]. Về án phí: Ông H và bà HP phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 147, 227, 228, 271, 273- Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 466, 351, 293, 299, 303, 317, 320, 325 – Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 – Luật các tổ chức tín dụng; Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang – Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền nợ theo hợp đồng (Giấy đăng ký vay tiền trả góp) ngày 06/8/2014 là 5.613.580đ (trong đó tiền gốc là 3.534.615đ, tiền lãi trong hạn là 65.385đ và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/12/2019 là 2.013.590đ) và số tiền nợ theo hợp đồng số K0040/115 ngày 24/6/2015 là 166.145.833đ (trong đó số tiền gốc 100.000.00đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/12/2019 là 66.145.833đ). Tổng các khoản tiền phải trả tính đến ngày 17/12/2019 là 171.759.413đ (một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm mười ba đồng).

2/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐA về xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP đối với khoản nợ theo hợp đồng số K0040/115 ngày 24/6/2015 (166.145.833đ) là: Quyền sử dụng 256 m² đất ở thuộc thửa đất số 0, tờ bản đồ số

0 tại thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Giấy CNQSD đất số Q811671 ngày 26/12/2001 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp mang tên hộ ông Nguyễn Văn H)

3/ Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên phải thi hành án dân sự phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh (theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 06/8/2014 và hợp đồng số K0040/115 ngày 24/6/2015) của số tiền gốc chậm trả kể từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị HP phải nộp 8.587.900 đồng (tám triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 615.900 tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001089 ngày 26/4/2019 và số 0000093 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa
- Chi cục THA DS Hiệp Hòa
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà

TÒA ÁN AN ND HUYỆN HIỆP HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/QĐ – SCBSBA

HPHòa, ngày 03 tháng 01 năm 202

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa bổ sung bản án do do nhầm lẫn, sai sót về số liệu xử lý số tiền tạm ứng án phí, trong bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2019/HSST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử sơ thẩm về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí M

Do ông Võ M Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Tùng – Tổng Giám đốc đại diện. Người được ủy quyền lại:

Ông Hà Hoài Giang – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang – Phòng giao dịch HPHòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Bà Đào Thị Hiệp, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1965
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989
- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án dân sự sơ thẩm số 81/2019/HSST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang như sau:

Tại dòng thứ 21 đến dòng 23 trang 6 từ trên xuống của bản án ghi:

“Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 615.900 tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001089 ngày 26/4/2019 và số 0000093 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.”

Nay sửa chữa bổ sung như sau:

“Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 4.025.900 tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001089 ngày 26/4/2019; số 0000896 ngày 10/5/2019 và số 0000093 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.”.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa*
- *Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Mạnh Hà

